

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁP MƯỜI  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 11/8/2020  
“V/v tranh chấp  
hôn nhân và gia đình – Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thời.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Vững.
2. Ông Đào Văn Hiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:** Ông Lương Ngọc Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 343/2020/TLST–HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020, về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/7/2020, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Võ Ngọc N, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Số nhà 43B, Quốc lộ 30, Tổ 19, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

**2. Bị đơn:** Nguyễn Minh P, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Võ Ngọc N có mặt; Anh Nguyễn Minh P có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/5/2020, chị Võ Ngọc N trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh P sống chung với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/8/2009 tại Ủy ban nhân dân phường M,

thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu sống chung với nhau hạnh phúc, nhưng đến năm 2013 cho đến nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm với nhau nên chị và anh P không chung sống từ năm 2018 cho đến nay. Chị nhiều lần tìm cách để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không được mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Xét thấy, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh P.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Võ Phương L, sinh ngày 12/12/2010. Hiện con đang sống với chị N, chị N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về tài liệu, chứng cứ nguyên đơn nộp: Giấy chứng minh nhân dân (photo chứng thực), sổ hộ khẩu (photo chứng thực), giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), trích lục khai sinh Phương L (bản sao).

- Theo Biên bản lấy lời khai ngày 10/7/2020, anh Nguyễn Minh P trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị N quen biết và tự nguyện đến với nhau được gia đình hai bên đồng ý tổ chức đám cưới năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Vợ chồng mâu thuẫn với nhau về tiền bạc, công việc nên dẫn đến hay cự cãi rồi dần không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, không yêu thương nhau như trước nữa. Vợ chồng đã cho nhau cơ hội nhưng không thay đổi được gì. Vợ chồng đã ly thân hơn 02 năm nay, anh đã bỏ đi Sài Gòn làm ăn sinh sống, một năm sau thì về xã M sinh sống cho đến nay.

Nay, chị N yêu cầu ly hôn, anh P đồng ý ly hôn với chị N.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Võ Phương L, sinh ngày 12/12/2010. Hiện con đang sống với chị N.

Anh đồng ý để chị Võ Ngọc N được tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Võ Phương L, sinh ngày 12/12/2010, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Chị N phải cho tôi được thăm con và tạo mọi điều kiện tốt nhất cho anh thăm và gặp con, nếu chị N không cho và không chăm sóc tốt thì anh sẽ giành nuôi con lại.

Về chia tài sản: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về tài liệu, chứng cứ bị đơn nộp: Đơn xin vắng mặt phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và phiên tòa ngày 10/7/2020 (bản chính).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, được nuôi con chung của chị Võ Ngọc N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### ***[1] Về thủ tục tố tụng:***

- *Về tư cách đương sự:* Theo đơn khởi kiện, chị Võ Ngọc N là nguyên đơn, bị đơn anh Nguyễn Minh P là phù hợp quy định pháp luật.

- *Về chấp hành pháp luật:* Ngày 10/7/2020, anh P có đơn xin vắng phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Minh P.

- *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:* Chị N nộp đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh P; Về nuôi con chung chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung không có. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là vụ kiện có quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.

#### ***[2] Về nội dung:***

- *Về hôn nhân:* Chị N và anh P tự nguyện đến với nhau, tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp là đúng với quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Tại phiên tòa, chị N trình bày: Cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2013 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm nên chị và anh P ly thân từ năm 2018. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh P.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 10/7/2020 thì anh P cho rằng vợ chồng mâu thuẫn với nhau về tiền bạc, công việc nên dẫn đến hay cự cãi rồi dần không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, không yêu thương nhau như trước nữa nên đã sống ly thân hơn 02 năm nay. Nay, anh đồng ý ly hôn với chị N.

Xét thấy chị Võ Ngọc N xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Võ Ngọc N được ly hôn với anh Nguyễn Minh P.

- *Về nuôi con chung*: Chị N và anh P có 01 con chung tên Nguyễn Võ Phương L, sinh ngày 12/12/2010. Tại phiên tòa, chị N yêu cầu được nuôi dưỡng con. Theo tờ tự khai ngày 09/7/2020, thì cháu Nguyễn Võ Phương L có nguyện vọng sống với mẹ là chị Võ Ngọc N.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/7/2020 anh P đồng ý để chị Võ Ngọc N được tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Võ Phương L.

Xét yêu cầu của chị N, được tiếp tục nuôi con Nguyễn Võ Phương L, sinh ngày 12/12/2010 là có căn cứ phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị N, anh P có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm con nom mà không ai được cản trở được quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

*“Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó”.*

- *Về chia tài sản*: Chị N và anh P trình bày không có, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung*: Chị N và anh P trình bày không có, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

**[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:**

Chị N phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Ngọc N về hôn nhân và nuôi con chung.

1. Về hôn nhân: Chị Võ Ngọc N được ly hôn với anh Nguyễn Minh P.

2. Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Minh P đồng ý để chị Võ Ngọc N được tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Võ Phương L, sinh ngày 12/12/2010 (con đang sống với chị N).

Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N không có yêu cầu.

Chị N, anh P có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Anh P được quyền thăm con, không ai được cản trở.

Anh P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị N.

3. Về chia tài sản: Chị Võ Ngọc N và anh Nguyễn Minh P trình bày không có.

4. Về nợ chung: Chị Võ Ngọc N và anh Nguyễn Minh P trình bày không có.

5. Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0000661 ngày 03/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười; Chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị N được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh P vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu HSVA (Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thời**